

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1590 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bảo tồn di sản địa chất, phát triển và quản lý mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 38/TTr-BTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2014 về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn di sản địa chất, phát triển và quản lý mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam”,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn di sản địa chất, phát triển và quản lý mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam” với các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

Bảo tồn, sử dụng hợp lý các di sản địa chất, quản lý và phát triển bền vững mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam với các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Đến năm 2020:

- Nghiên cứu, đánh giá tổng quan (tỷ lệ 1/200.000) và chi tiết (tỷ lệ 1/50.000 - 1/25.000) di sản địa chất và triển vọng xây dựng công viên địa chất ở 25 - 30 khu vực ở miền Trung và miền Nam Việt Nam;

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền công nhận 5 - 7 công viên địa chất quốc gia; trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận 2 - 3 công viên địa chất toàn cầu;

b) Tầm nhìn đến năm 2030, tiếp tục mở rộng mạng lưới các công viên địa chất quốc gia và công viên địa chất toàn cầu trên phạm vi cả nước; phấn đấu công nhận khoảng 25 - 30 công viên địa chất quốc gia hoặc toàn cầu.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo tồn di sản địa chất và phát triển, quản lý công viên địa chất

- Tổ chức nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm trong và ngoài nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản địa chất và công viên địa chất.

- Hoàn thiện bộ tiêu chí khoa học và quy trình xác định, đánh giá, phân loại, công nhận di sản địa chất và công viên địa chất; các luận cứ khoa học phục vụ xây dựng, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới công viên địa chất và kế hoạch phát triển bền vững các công viên địa chất quốc gia, công viên địa chất toàn cầu; các giải pháp khoa học và công nghệ phù hợp nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên nói chung và tài nguyên địa chất nói riêng.

- Nghiên cứu, đánh giá tổng quan (tỷ lệ 1/200.000) di sản địa chất và triển vọng xây dựng công viên địa chất ở miền Trung và các tỉnh phía Nam kể từ Thừa Thiên - Huế trở vào (khoảng 25 - 30 khu vực), trên cơ sở đó hoàn thiện cơ sở dữ liệu di sản địa chất và công viên địa chất ở Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá chi tiết (tỷ lệ 1/50.000 - 1/25.000) di sản địa chất và triển vọng xây dựng công viên địa chất ở một số khu vực ở Việt Nam (khoảng 5-7 khu vực).

- Xây dựng hồ sơ xác định, đánh giá và phân loại di sản địa chất, hồ sơ xét công nhận công viên địa chất quốc gia (khoảng 5 - 7 khu vực) và công viên địa chất toàn cầu (khoảng 2 - 3 trong số 5 - 7 khu vực kể trên).

b) Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo tồn, sử dụng hợp lý di sản địa chất và công viên địa chất ở Việt Nam

- Xây dựng cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn, sử dụng hợp lý di sản địa chất, phát triển và quản lý mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam.

- Lập quy hoạch tổng thể bảo tồn, sử dụng hợp lý di sản địa chất và công viên địa chất trên phạm vi toàn quốc tỷ lệ 1/200.000.

- Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/50.000 - 1/25.000 về bảo tồn, sử dụng hợp lý di sản địa chất và công viên địa chất ở một số khu vực; lồng ghép các quy hoạch chi tiết kể trên vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

c) **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về di sản địa chất và công viên địa chất**

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng và ý nghĩa của di sản địa chất và công viên địa chất ở Việt Nam.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, cộng đồng dân cư và khách du lịch trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản địa chất và công viên địa chất.

d) **Tăng cường hợp tác quốc tế**

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý di sản địa chất và phát triển mạng lưới công viên địa chất.

- Huy động các nguồn lực tài chính và tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế để thực hiện việc bảo tồn di sản địa chất, phát triển và quản lý công viên địa chất.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án thực hiện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có di sản địa chất, cụ thể gồm: Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Phú Thọ, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Đồng Nai, Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang.

4. Thời gian thực hiện: Từ 2014 đến 2020.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.
- Sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả Đề án.

- Hoàn thiện nội dung, khối lượng công việc, dự toán kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính làm căn cứ bố trí kinh phí thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Tài chính

- Cân đối nguồn lực, bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cơ chế tài chính; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

3. Các Bộ, ngành liên quan: Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan thực hiện Đề án trong phạm vi, thẩm quyền của mình.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan thực hiện Đề án trong phạm vi, thẩm quyền của mình.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận hành, phát triển công viên địa chất ở địa phương của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quy định tại Điều 1 và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam (Bộ NG);
- UBND các tỉnh, thành phố (quy định tại Điều 1);
- Hội đồng DSVH quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCT, TGĐ Công TTĐT
- Các Vụ: TH, TKBT, KTHH, KTN, V.III, QHQT;
- Lưu: Văn thư, KGVX(3), đdt. 08

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam